



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế Năm Căn đến năm 2040

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 07/VBHN-BXD ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2456/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1543/TTg-CN ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ trương điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông báo số 83-TB/TU ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Thường trực Tỉnh ủy về việc thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn đến năm 2040;

Căn cứ Thông báo số 106-TB/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung chương trình kỳ họp thứ Ba, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Kết luận số 98-KL/TU ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn đến năm 2040;

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn đến năm 2040; Báo cáo thẩm tra số 85/BC-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn đến năm 2040 với một số nội dung sau đây:

1. Phạm vi, ranh giới

Vị trí: Nằm dọc theo hành lang trục Quốc lộ 1, thuộc địa bàn huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau bao gồm: Thị trấn Năm Căn, xã Hàm Rồng, xã Hàng Vịnh và ấp Ông Do, ấp Ông Chùng của xã Đất Mới, quy mô diện tích là: 10.801,95ha.

* Ranh giới cụ thể như sau:

+ Phía Bắc: Giáp huyện Cái Nước, huyện Phú Tân và huyện Đầm Dơi (bờ Nam sông Bảy Háp).

+ Phía Nam: Giáp huyện Ngọc Hiển (bờ Bắc sông Cửa Lớn).

+ Phía Đông: Giáp xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn.

+ Phía Tây: Giáp phần còn lại của xã Đất Mới và xã Lâm Hải, huyện Năm Căn.

2. Quan điểm, mục tiêu, tính chất

2.1. Quan điểm:

- Tuân theo các chủ trương, định hướng về phát triển kinh tế - xã hội, phân bố dân cư và tổ chức lãnh thổ của quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh. Kế thừa và phát triển Quy hoạch chung Khu kinh tế Năm Căn đến 2030 và các quy hoạch phân khu, chi tiết đã phê duyệt.

- Quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế; công trình giao thông đường bộ, cảng đường biển và kết cấu hạ tầng diện rộng Khu kinh tế gắn với Quy hoạch công trình quốc phòng - an ninh, gắn với hiệu quả với khu vực và vùng lân cận.

- Quy hoạch sử dụng đất đai, kết cấu hạ tầng hiệu quả, tiết kiệm và đảm bảo phát huy các giá trị truyền thống, các di tích, đặc trưng cảnh quan thiên nhiên của địa phương phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

2.2. Mục tiêu:

- Xây dựng Khu kinh tế Năm Căn phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia và chiến lược phát triển của tỉnh Cà Mau, đặc biệt về kinh tế biển. Trong đó, Khu kinh tế Năm Căn sẽ là hạt nhân của Thị xã Năm Căn, đô thị loại III vào năm 2025.

- Xây dựng Khu kinh tế biển đảo, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

- Hình thành một Khu kinh tế có phân khu chức năng hợp lý, có hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội đồng bộ, hiện đại; không gian kiến trúc cảnh quan, đô thị văn minh, hiện đại, môi trường bền vững và sử dụng đất đai hiệu quả, khai thác tốt địa hình sông nước nhưng vẫn đảm bảo cân bằng sinh thái, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng đến tăng trưởng xanh.

2.3. Tính chất:

- Là Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm: Công nghiệp - thương mại - dịch vụ - Nông nghiệp kỹ thuật cao, du lịch sinh thái và các trung tâm tiếp vận (Logistics) của tỉnh Cà Mau và vùng ĐBSCL. Trong đó, xác định tiềm năng chính là ngành thủy sản công nghệ cao. Từ đó xác định động lực chính cho sự phát triển của Khu kinh tế là Khu nông nghiệp công nghệ cao chuyên về thủy sản, cùng với các ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ du lịch và dịch vụ cảng biển...

- Là đầu mối giao thương, vận tải hàng hải quốc gia và quốc tế của Cà Mau, ĐBSCL thông qua cảng biển Hòn Khoai và cảng Năm Căn dọc sông Cửa Lớn, và Khu logistics dọc theo sông Cửa Lớn.

- Là vùng phụ trợ để phát triển đô thị Thị xã Năm Căn là Đô thị loại III và là điểm trung chuyển kết nối Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau.

- Là Khu kinh tế biển đảo, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh của Quốc gia.

3. Động lực phát triển

- Sắp xếp lại các nhóm động lực phát triển về cơ sở kinh tế, cơ sở dịch vụ đô thị và cơ sở quốc phòng an ninh.

- Đô thị Hàng Vịnh đã hình thành lâu đời (UBND huyện Năm Căn phê duyệt quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Trung tâm Hàng Vịnh, huyện Năm Căn (dự kiến phường 3, thị xã Năm Căn).

3.1 Các cơ sở kinh tế:

- Công nghiệp: Năng lượng tái tạo, cơ khí, đóng mới sửa chữa tàu biển, lắp ráp máy, điện tử, công nghiệp chế biến hàng thủy sản xuất khẩu, công nghiệp và dịch vụ dầu khí, may mặc, vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng cùng các ngành công nghiệp phụ trợ khác.

- Thủy sản: Phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về thủy sản hiện đại mang tầm thương hiệu quốc gia Việt Nam.

- Du lịch: Phát triển trung tâm thị trấn Năm Căn là điểm vệ tinh và trung chuyên của Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau, khu du lịch và dịch vụ Năm Căn tại khóm 5, thị trấn Năm Căn và xã Đất Mới, bố trí dịch vụ giải trí thể thao chất lượng cao, sân golf với không gian thích hợp.

- Dịch vụ: Phát triển các trung tâm thương mại, dịch vụ hậu cần quy mô quốc tế về thủy sản (Trung tâm sản xuất Giống, Trung tâm kiểm định chất lượng, Dịch vụ Logistic, Sàn giao dịch quốc tế về thủy sản ...) trên cơ sở phát triển hệ thống cảng trên sông Cửa Lớn và dịch vụ hậu cần cảng, kết nối với Cảng biển Hòn Khoai.

3.2 Cơ sở thương mại và dịch vụ đô thị:

Các trung tâm thương mại, dịch vụ công cộng gắn với đô thị Năm Căn, Hàm Rồng, Đất Mới, Hàng Vịnh là động lực thúc đẩy phát triển đô thị và thị trường bất động sản, và là cầu nối để hội nhập, hợp tác kinh tế có hiệu quả giữa các vùng trong tỉnh.

3.3 Phát triển kinh tế gắn với các cơ sở về an ninh quốc phòng:

- Là điểm địa đầu của đất nước, có vị trí chiến lược rất quan trọng trong việc bảo vệ tổ quốc.

- Có nhiều cơ sở quan trọng của các cơ quan an ninh quốc phòng, có thể lồng ghép nhiệm vụ kép trong quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

4. Quy mô dân số, tỷ lệ đô thị hóa

Dự báo quy mô dân số Khu kinh tế các giai đoạn quy hoạch:

- Năm 2030: Dân số toàn Khu kinh tế đạt 90.000 người, trong đó dân số đô thị đạt 75.000 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 83%.

- Năm 2040: Dân số toàn Khu kinh tế đạt 178.000 người, trong đó dân số đô thị đạt 162.000 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 91%.

5. Quy mô đất đai

- Quy mô diện tích đất xây dựng Khu kinh tế Năm Căn đến giai đoạn định hình khoảng 4.800 - 6.860 ha, trong đó:

+ Đất xây dựng trung tâm Khu kinh tế: 80 - 160 ha.

+ Đất xây dựng đô thị: 1.120 - 1.300 ha.

+ Đất xây dựng các khu chức năng: 3.600 - 5.400 ha.

- Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn: 200 - 300 ha.

- Đất tự nhiên: 3.690 - 5.800 ha.

(Các dự báo này sẽ được cụ thể trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch).

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự kiến áp dụng

Các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật áp dụng theo yêu cầu của quy chuẩn quy hoạch xây dựng hiện hành đối với đô thị loại III cho khu vực phát triển đô thị và quy chuẩn quy hoạch xây dựng hiện hành đối với các khu chức năng khác, có tính đến các yếu tố đặc thù.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) thông qua ngày 02 tháng 11 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hải